

MỘT SỐ QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT CỦA TRUNG QUỐC VỀ LUẬT SƯ, QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA LUẬT SƯ VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM CHO VIỆT NAM

■ NCS.LS. TRẦN ANH TÚ *

Với vị trí địa lý láng giềng tiếp giáp, Việt Nam và Trung Quốc là hai quốc gia có nhiều điểm tương đồng về chế độ chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và hệ thống pháp luật. Bài viết tập trung nghiên cứu một số quy định của pháp luật Trung Quốc về chế định luật sư và quản lý đối với hoạt động của luật sư, qua đó, cung cấp những tư liệu tham khảo để phục vụ cho việc xây dựng và hoàn thiện pháp luật về luật sư ở Việt Nam.

1. Quy định của pháp luật Trung Quốc về luật sư, quản lý hoạt động của luật sư

1.1. Khái quát chung

Mặc dù chủ thể luật sư và một số quy định sơ khai về hoạt động của luật sư đã xuất hiện từ khi nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa thành lập vào năm 1949 trong một số đạo luật về tố tụng¹, nhưng phải đến thập niên 80 của thế kỷ XX, Trung Quốc mới

ban hành văn bản quy phạm pháp luật chính thức và đầy đủ đầu tiên về luật sư và hành nghề luật sư với tên gọi “Điều lệ tạm thời về luật sư” do Ủy ban Thường vụ Quốc hội thông qua. Điều lệ tạm thời về luật sư được ban hành vào ngày 26/8/1980, có hiệu lực từ ngày 01/01/1982. Toàn văn Điều lệ tạm thời về luật sư có 21 điều, trong đó chỉ có ba điều quy định một cách tổng quát về các quyền của luật sư như quyền được pháp luật bảo vệ khi thực hiện nhiệm vụ theo luật, quyền từ chối bào chữa, quyền xem xét hồ sơ, quyền điều tra và thu thập chứng cứ, quyền gặp gỡ và liên lạc, còn lại đều là nội dung về quản lý nhà nước về luật sư. Việc ban hành Điều lệ tạm thời vào thời điểm đó có ý nghĩa chính trong việc quy định chính danh, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai một loạt các văn bản về tố tụng của Trung Quốc².

* Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội

Gần 30 năm sau, đến năm 1996, văn bản pháp lý cao nhất về luật sư của Trung Quốc là Luật Luật sư được ban hành. So với Điều lệ tạm thời về luật sư, Luật Luật sư đã có những điểm mới quan trọng, nổi bật về tư tưởng và nội dung lập pháp liên quan đến quyền, nghĩa vụ của luật sư và quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư.

Kể từ năm 1996, Luật Luật sư của Trung Quốc đã trải qua bốn lần sửa đổi vào các năm 2001, 2007, 2012 và 2017. Trong giai đoạn 11 năm, từ năm 1996 đến năm 2007, ngoài việc sửa đổi nhỏ vào năm 2001 để thiết lập hệ thống kỳ thi tư pháp quốc gia thống nhất, Luật Luật sư của Trung Quốc không có thay đổi lớn đáng kể.

1.2. Các quy định cụ thể của pháp luật Trung Quốc về luật sư

Một là, việc xác lập tiêu chuẩn chính trị trong điều kiện hành nghề của luật sư.

Luật Luật sư của Trung Quốc quy định, Chứng chỉ hành nghề luật sư được cấp cho những người “ủng hộ/tán thành Hiến pháp nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa” và đáp ứng đủ các điều kiện gồm: Có phẩm chất đạo đức tốt, đã được công nhận đủ tiêu chuẩn luật sư; đã qua thời gian

tập sự hành nghề một năm tại một văn phòng luật sư. Bên cạnh đó, Điều 3 Luật Luật sư quy định “luật sư hành nghề phải tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và kỷ luật hành nghề luật sư”.

Sau khi Trung Quốc gia nhập Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), các hoạt động kinh doanh, thương mại phát triển nhanh chóng, nghề luật sư ngày càng thể hiện rõ tính chính trị và thương mại kép. Để phù hợp với tình hình, pháp luật về luật sư của Trung Quốc xác định rõ tính chất của luật sư là “người hành nghề cung cấp dịch vụ pháp lý cho đương sự”, đồng thời, yêu cầu luật sư “bảo vệ sự thực thi đúng đắn của pháp luật, bảo vệ công bằng xã hội”. Do đó, tiêu chuẩn luật sư của Trung Quốc ngày càng chặt chẽ hơn, trong đó, có thể thấy, tiêu chuẩn chính trị là một trong những yếu tố hàng đầu trong các yêu cầu, điều kiện đối với người muốn trở thành luật sư của Trung Quốc.

Kể từ Đại hội Đảng lần thứ 18, Trung ương Đảng đã đưa ra các yêu cầu cao hơn về phẩm chất chính trị của luật sư. Quyết định của Trung ương Đảng năm 2014 về một số vấn đề quan trọng trong việc thúc đẩy toàn diện pháp quyền lần đầu tiên đưa

ra yêu cầu “bốn lòng trung thành” cho tất cả các đội ngũ công tác pháp quyền: “Xây dựng một đội ngũ công tác pháp quyền xã hội chủ nghĩa trung thành với Đảng, trung thành với Nhà nước, trung thành với Nhân dân, trung thành với pháp luật”; đồng thời, đưa ra yêu cầu “hai sự ủng hộ” gồm “ủng hộ sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Trung Quốc, ủng hộ pháp quyền xã hội chủ nghĩa”, là yêu cầu đặc biệt đối với đội ngũ dịch vụ pháp lý. Trong bài phát biểu tại phiên họp lần thứ ba của Ủy ban toàn diện về Pháp quyền Trung ương ngày 05/02/2020, Tổng Bí thư Tập Cận Bình cũng yêu cầu “tập trung xây dựng một đội ngũ công tác pháp quyền xã hội chủ nghĩa trung thành với Đảng, trung thành với Nhà nước, trung thành với Nhân dân, trung thành với pháp luật”. Sau đó, trong buổi học tập tập thể lần thứ 35 của Bộ Chính trị Trung ương Đảng ngày 06/12/2021, Tổng Bí thư Tập Cận Bình tái khẳng định yêu cầu “bốn lòng trung thành” và “hai sự ủng hộ” đối với luật sư. Do đó, “bốn lòng trung thành” và “hai sự ủng hộ” là tiêu chuẩn chính trị cơ bản của đội ngũ luật sư. Để thực hiện tinh thần của bài phát biểu của Tổng Bí thư Tập Cận Bình và các văn kiện của Trung ương, Điều 2

Quy định về quản lý hành nghề luật sư năm 2017 của Bộ Tư pháp và Điều 3 Quy tắc hành nghề luật sư của Hiệp hội Luật sư Trung Quốc đều quy định về “hai sự ủng hộ”.

Hiện nay, Trung Quốc đang nghiên cứu việc “luật hóa” quy định về tuyên thệ đối với luật sư³. Thực tiễn đã chứng minh, việc xây dựng chế độ tuyên thệ hành nghề luật sư ở Trung Quốc có ý nghĩa rất quan trọng. Một mặt, chế độ tuyên thệ hành nghề luật sư có thể khơi dậy niềm tin chính trị và niềm tin vào pháp quyền của luật sư, tăng cường cảm giác sứ mệnh, vinh dự và trách nhiệm xã hội của họ. Mặt khác, lời tuyên thệ hành nghề luật sư có nội dung cốt lõi tương đồng cao với lời tuyên thệ nhậm chức của thẩm phán và công tố viên, thực hiện chế độ tuyên thệ hành nghề luật sư có thể thúc đẩy các ngành nghề pháp lý cùng theo đuổi các lý tưởng chung, đồng thời, cũng thuận lợi cho sự chuyển đổi giữa ba nghề này. Do đó, một số ý kiến cho rằng, để nâng cao trách nhiệm nghề nghiệp của đội ngũ luật sư, phát huy tốt hơn giá trị của chế độ tuyên thệ hành nghề luật sư, khi sửa đổi Luật Luật sư, cần quy định rõ ràng về thời gian, nội dung, quy trình và trách nhiệm trong việc tuyên thệ hành

nghề luật sư theo hướng “luật sư khi nhận chức phải tuyên thệ công khai, nếu người tuyên thệ từ chối tuyên thệ hoặc tuyên thệ lại, nhưng vẫn không đạt yêu cầu, thì không được hành nghề luật sư. Thời gian, nội dung và quy trình tuyên thệ hành nghề luật sư sẽ do cơ quan hành chính tư pháp quy định cụ thể”.

Các quy định chặt chẽ về bản lĩnh chính trị, phẩm chất của đội ngũ luật sư xuất phát từ bản chất của hoạt động hành nghề luật sư liên quan trực tiếp đến việc bảo vệ quyền và lợi ích của khách hàng cũng như tham gia trực tiếp vào hoạt động tố tụng, tác động đến hệ thống chính trị, do đó, yêu cầu, điều kiện đối với luật sư có tính chất nghiêm ngặt tương tự như đối với các chức danh tư pháp khác. Việc hoàn thiện các quy định pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện luật sư nêu trên thể hiện sự bám sát sự phát triển của các quan hệ xã hội để thể chế hóa kịp thời trong các văn bản quy phạm pháp luật của Trung Quốc.

Hai là, về năng lực chuyên môn.

Người muốn trở thành luật sư phải tốt nghiệp đại học ngành luật và đỗ kỳ thi công nhận luật sư. Những người có trình độ đào tạo đại học từ 04 năm trở lên trong lĩnh vực chuyên môn khác,

nhưng đã tham dự và đỗ kỳ thi quốc gia về công nhận luật sư, cũng được công nhận là luật sư. Một trong những điểm đáng chú ý của Luật Luật sư Trung Quốc là quy định người muốn trở thành luật sư phải trải qua kỳ thi tư cách luật sư toàn quốc. Kỳ thi này được tổ chức hàng năm bởi Bộ Tư pháp Trung Quốc. Bộ này chịu trách nhiệm thiết lập các quy định và tiêu chuẩn cho kỳ thi, đồng thời, tổ chức và giám sát quá trình thi. Nội dung thi bao gồm hai phần chính: Thi viết và thi thực hành. Phần thi viết thường có hai môn chính là luật dân sự và luật hình sự, cùng với các môn học khác như luật hành chính, luật thương mại và đạo đức nghề nghiệp, thí sinh sẽ phải làm bài với hình thức thi trắc nghiệm và bài thi tự luận. Đối với phần thi thực hành, sau khi vượt qua kỳ thi viết, thí sinh sẽ tham gia phần thi thực hành, gồm các tình huống thực tế mà luật sư thường gặp. Phần thi này đánh giá khả năng giải quyết vấn đề và tư vấn pháp lý của thí sinh. Kỳ thi này được đánh giá rất cạnh tranh với tỷ lệ đạt thường khá thấp (chưa đến 30%, theo thống kê từ năm 2002 đến nay), do đó, các thí sinh tham dự kỳ thi phải chuẩn bị rất kỹ lưỡng. Mô hình kỳ thi cấp quốc gia để kiểm tra chất lượng

đầu vào của người muốn trở thành luật sư nêu trên cũng được một số quốc gia châu Á áp dụng, như Nhật Bản, Hàn Quốc... Giới luật sư được coi là trung tâm trong hệ thống tư pháp nói chung của Nhật Bản, trong đó, luật sư là những người có vị trí rất quan trọng trong mối tương quan với thẩm phán. Vì vậy, cả luật sư, thẩm phán và công tố viên đều phải trải qua kỳ thi luật quốc gia. Tương tự như vậy, Hàn Quốc áp dụng kỳ thi tư pháp dành cho những người muốn trở thành thẩm phán, công tố viên, luật sư hay cán bộ tư pháp quân sự tại Hàn Quốc. Kỳ thi được đánh giá là rất khó, để bảo đảm lựa chọn được những cá nhân xuất sắc đảm nhiệm các công việc quan trọng trong lĩnh vực tư pháp Hàn Quốc.

1.3. Các quy định cụ thể của pháp luật Trung Quốc về quản lý hoạt động của luật sư

Mặc dù đến năm 1980, Trung Quốc mới ban hành pháp luật chuyên ngành quy định đầy đủ về luật sư, nhưng hoạt động quản lý nhà nước về luật sư đã được quan tâm và có những điều chỉnh từ giai đoạn đầu sau khi đất nước thành lập. Ở giai đoạn đầu, từ năm 1949 đến trước năm 1980, với sự chi phối của bối cảnh lịch sử thời kỳ

đầu thành lập nước, bộ máy chính quyền “non trẻ”, pháp luật còn đơn giản và các yếu tố chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội nhiều biến động, quản lý nhà nước về luật sư ở Trung Quốc giai đoạn này hoàn toàn thuộc về Nhà nước mà không có “bóng dáng” của các tổ chức xã hội - nghề nghiệp. Ở giai đoạn này, hoạt động của luật sư hầu như không có sự phát triển đáng kể, nếu không muốn nói là có những gò bó, hạn chế.

Giai đoạn các quy định của Điều lệ tạm thời có hiệu lực, Trung Quốc tiếp tục áp dụng mô hình quản lý hành chính tương đối đơn nhất đối với hoạt động của luật sư. Với các quy định trong Điều lệ tạm thời về luật sư năm 1980, mô hình quản lý hành chính đơn nhất này được thể hiện cụ thể ở các khía cạnh sau: (i) Tính chất của luật sư là “nhân viên pháp lý của Nhà nước”, được Nhà nước trả lương và chưa được hành nghề tư nhân (Điều 1 của Điều lệ tạm thời); (ii) Đơn vị công tác của luật sư là phòng tư vấn pháp luật và phòng tư vấn pháp luật là “đơn vị sự nghiệp, chịu sự tổ chức lãnh đạo và giám sát nghiệp vụ của cơ quan tư pháp nhà nước” (Điều 13 của Điều lệ tạm thời); (iii) Tính chất của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật

sư (Hiệp hội Luật sư) không rõ ràng và mờ nhạt, chỉ dừng lại ở một số ít chức năng như “bảo vệ quyền lợi hợp pháp của luật sư, trao đổi kinh nghiệm công tác, thúc đẩy công tác luật sư, tăng cường liên hệ với các luật sư trong và ngoài nước” (Điều 19 của Điều lệ tạm thời). Ở giai đoạn này, hoạt động của luật sư giới hạn trong một phạm vi hẹp nhất định liên quan đến các công việc có tính chất hành chính nhà nước.

Đến năm 1986, Hiệp hội Luật sư toàn Trung Quốc được thành lập, hệ thống quản lý luật sư và hành nghề luật sư kết hợp giữa quản lý nhà nước với quản lý của Hiệp hội Luật sư dần được định hình như một quy luật tất yếu của sự phát triển mạnh mẽ các quan hệ xã hội, tranh chấp phát sinh từ các giao dịch thúc đẩy sự phát triển nhanh chóng tương ứng của đội ngũ luật sư. Tháng 6/1988, Bộ Tư pháp Trung Quốc bắt đầu triển khai thí điểm các văn phòng luật sư hợp tác và công bố danh sách đầu tiên của các văn phòng luật sư hợp tác. Từ năm 1992 đến năm 1993, Bộ Tư pháp ban hành “Quy tắc đạo đức nghề nghiệp và kỷ luật hành nghề luật sư”, “Quy tắc xử phạt luật sư” và “Phương án cải cách sâu rộng công tác luật sư”.

Với sự phát triển nhanh chóng của hoạt động luật sư trong giai đoạn mới của đất nước, Điều lệ tạm thời được ban hành trong giai đoạn đầu của cải cách mở cửa trước đây đã bộc lộ những hạn chế và lỗi thời nhất định. Trong bối cảnh đó, Luật Luật sư đầu tiên của Trung Quốc được ban hành năm 1996 và chính thức có hiệu lực ngày 01/01/1997. So với Điều lệ tạm thời, Luật Luật sư có những tiến bộ rõ rệt về tư tưởng và nội dung lập pháp. Một trong những nội dung quan trọng của Luật Luật sư năm 1996 của Trung Quốc là việc định nghĩa luật sư từ một nhân viên nhà nước trở thành người hành nghề hợp pháp và người cung cấp dịch vụ pháp lý cho xã hội; mô hình quản lý đối với luật sư và hành nghề luật sư theo hướng loại bỏ mô hình quản lý hành chính đơn nhất được thiết lập bởi Điều lệ tạm thời, chính thức xác lập hệ thống quản lý kết hợp giữa cơ quan hành chính tư pháp và Hiệp hội Luật sư dưới hình thức lập pháp. Cụ thể, Luật xác định Hiệp hội Luật sư là “pháp nhân đoàn thể xã hội” (Điều 37 Luật Luật sư năm 1996), mối quan hệ giữa cơ quan hành chính tư pháp và Hiệp hội Luật sư là “giám sát, chỉ đạo” (Điều 4 Luật Luật sư năm 1996); trao quyền quản lý

ngành cho Hiệp hội Luật sư (Điều 40 Luật Luật sư năm 1996) và bổ sung nội dung liên quan đến trách nhiệm của luật sư. Tuy nhiên, Luật Luật sư năm 1996 không làm rõ sự phân công chức năng giữa cơ quan hành chính tư pháp và Hiệp hội Luật sư, khiến Hiệp hội Luật sư chỉ có thể tồn tại như một “phụ thuộc” của cơ quan hành chính tư pháp, làm cho hệ thống quản lý kết hợp này không đạt được hiệu quả như mong đợi.

Trải qua bốn lần sửa đổi vào các năm 2001, 2007, 2012 và 2017, các quy định của Luật Luật sư hiện hành của Trung Quốc về quản lý hoạt động của luật sư đã phát triển theo hướng bao gồm quản lý nhà nước và tự quản của Hiệp hội Luật sư. Cụ thể, Hiệp hội Luật sư ở Trung Quốc là tổ chức xã hội có tư cách pháp nhân và là tổ chức tự quản của các luật sư, tất cả các luật sư Trung Quốc đều là thành viên của Hiệp hội. Hiệp hội Luật sư toàn Trung Quốc được thành lập ở trung ương. Các hiệp hội luật sư địa phương được thành lập ở các tỉnh, khu tự trị, thành phố trực thuộc trung ương. Tại các thành phố có phân chia thành các quận, Hiệp hội Luật sư cấp quận có thể được thành lập theo nhu cầu. Để tiếp tục nâng cao vai trò tự quản của

Hiệp hội Luật sư, Luật Luật sư hiện hành trao thêm quyền hạn cho Hiệp hội Luật sư, gồm: Quyền thiết lập điều lệ cho các hiệp hội luật sư địa phương, quyền soạn thảo các quy tắc và quy định xử lý vi phạm nội bộ, quyền tổ chức và đánh giá thực tập cho người tập sự hành nghề luật sư. Tuy nhiên, cơ quan hành chính tư pháp Trung Quốc vẫn nắm vai trò chủ chốt trong quản lý hoạt động của luật sư. Việc chứng nhận luật sư, cho phép thành lập các công ty luật, quy định lệ phí cũng như thanh tra, xử lý vi phạm luật sư... đều thuộc phạm vi thẩm quyền của Bộ Tư pháp. Điều này phù hợp với bản chất của hoạt động quản lý nhà nước, không chỉ đối với hoạt động của luật sư mà còn thực hiện chức năng quản lý bao trùm đối với mọi hoạt động xã hội. Trên cơ sở đó, sự phát triển của đội ngũ luật sư và hoạt động hành nghề luật sư của Trung Quốc hiện nay có những con số đáng chú ý. Theo thống kê của Bộ Tư pháp Trung Quốc năm 1957, cả nước Trung Quốc có 3.000 luật sư làm việc tại khoảng 800 văn phòng luật sư trên toàn quốc. Đến năm 2023, cả nước có khoảng 700.000 luật sư hành nghề trong gần 40.000 văn phòng luật sư. Như vậy, trong 66 năm, số lượng luật

sư Trung Quốc đã tăng khoảng 233 lần và số lượng văn phòng luật sư tăng khoảng 50 lần. Về quy mô, theo thống kê, hiện nay, số lượng văn phòng luật sư có trên 11 luật sư chiếm 34,5%, các văn phòng có từ 10 luật sư trở xuống chiếm 65,5%. Chính phủ Trung Quốc cũng có nhiều biện pháp hỗ trợ mạnh mẽ, thúc đẩy hoạt động hành nghề luật sư phát triển cả trong và ngoài nước⁴.

2. Một số kinh nghiệm cho Việt Nam

Các quy định pháp luật về luật sư và hoạt động quản lý nhà nước đối với luật sư của Trung Quốc có sự vận động, thay đổi qua từng thời kỳ. Xét trên bản chất của hoạt động quản lý nhằm thực thi quyền lực để điều chỉnh các quan hệ xã hội theo mục tiêu đã đề ra, trên cơ sở tham khảo các quy định của pháp luật về luật sư của Trung Quốc, có thể rút ra một số khuyến nghị cho Việt Nam, nhất là trong thời điểm Luật Luật sư đang được nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung. Cụ thể:

Thứ nhất, nhận diện được đầy đủ, chính xác bối cảnh chính trị, pháp lý và thực trạng, tình hình thực tiễn tổ chức và hoạt động của nghề luật sư tại Việt Nam cũng như vai trò, vị thế, tư duy và bản chất nghề nghiệp của đội

ngũ luật sư, từ đó, dự báo nhu cầu sử dụng dịch vụ pháp lý của người dân, doanh nghiệp đối với hoạt động của luật sư trong thời gian tới. Qua tìm hiểu quy định pháp luật và bối cảnh ra đời các quy định pháp luật về luật sư ở Trung Quốc có thể nhận thấy, việc ban hành các quy định pháp luật phản ánh đúng, đầy đủ thực tiễn xã hội và việc dự báo nhu cầu, sự vận động, phát triển của các mô hình quản lý nhà nước về luật sư và hành nghề luật sư. Tại Việt Nam, thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã có những chủ trương, chính sách rất kịp thời liên quan đến tổ chức và hoạt động của luật sư như Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới; Kết luận số 69-KL/TW ngày 24/02/2022 của Ban Bí thư về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư... đã có những chỉ đạo cụ thể, xác định rõ chủ

trương, định hướng, giải pháp về đổi mới, hoàn thiện thể chế về luật sư và hành nghề luật sư. Trên cơ sở đó, cần có những tổng kết, đánh giá đầy đủ thực tiễn để đưa ra các đề xuất cụ thể về việc sửa đổi, bổ sung Luật Luật sư và các văn bản hướng dẫn thi hành được hiệu quả, khả thi.

Thứ hai, cần tiếp tục nghiên cứu, đề xuất hoàn thiện các yêu cầu, điều kiện, tiêu chuẩn của luật sư, trong đó, tiếp tục nhấn mạnh, đề cao bản lĩnh chính trị, việc tuân thủ Hiến pháp, pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và năng lực chuyên môn thông qua các quy định cụ thể, khả thi để phát triển đội ngũ luật sư đáp ứng ngày càng hiệu quả yêu cầu của công cuộc cải cách tư pháp, hội nhập quốc tế thông qua việc tham khảo các quy định về tiêu chuẩn chính trị, kiểm tra năng lực chất lượng đầu vào...

Thứ ba, tiếp tục nghiên cứu đề xây dựng các quy định phù hợp về vai trò quản lý của cơ quan quản lý nhà nước với trách nhiệm tự quản của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư. Trên cơ sở nghiên cứu quy định của pháp luật về luật sư của Trung Quốc, có thể thấy, sự phát triển của mô hình quản lý luật sư được thực hiện bởi hai cơ quan là cơ quan nhà nước và hiệp hội

nghề nghiệp là xu thế tất yếu, không thể đảo ngược, kết quả của việc phân định hợp lý sẽ đóng góp tích cực thúc đẩy sự phát triển của hoạt động luật sư. Tuy nhiên, việc định hình tương quan, mối quan hệ, “liều lượng” và vai trò, vị trí của từng chủ thể đòi hỏi một quá trình không ngắn. Từ kinh nghiệm của Trung Quốc, thời gian tới, cần đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật nhằm tiếp tục phân định rõ ràng, cụ thể, hợp lý chế độ quản lý về luật sư và hành nghề luật sư, trong đó, tập trung làm tốt các nội dung: đánh giá đúng, đầy đủ vai trò, trách nhiệm và thực tiễn hoạt động của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư tại Việt Nam; phân định rõ vai trò, chức năng và bảo đảm các nhiệm vụ được giao là phù hợp cho tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư trên nguyên tắc tổ chức luật sư thực hiện tự quản theo quy định của pháp luật, dưới sự quản lý của Nhà nước; tiếp tục có các giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy, nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức xã hội - nghề nghiệp của luật sư; quy định phạm vi, các công cụ quản lý phù hợp, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả cho các cơ quan nhà nước thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ theo quy định pháp luật □